

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Đầu tư xây dựng, mua sắm		5				509.598,38						
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác		5				509.598,38						
	Mái che sân trường 2023		1			2023	465.678,38						
	Xe đẩy thức ăn inox 2023		1			2023	10.980,00	Tự thực hiện					
	Xe đẩy thức ăn inox 2023		1			2023	10.980,00	Tự thực hiện					
	Xe đẩy thức ăn inox 2023		1			2023	10.980,00	Tự thực hiện					
	Xe đẩy thức ăn inox 2023		1			2023	10.980,00	Tự thực hiện					
II	Tài sản giao mới												
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác												
III	Tài sản đi thuê												

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2023

Công khai về đất																							Công khai về nhà							Ghi chú
Stt	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)										Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)			Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản sử dụng (m ²))													
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng(m ²)	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác											
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		Sử dụng hỗn hợp										
1	Đất, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	3	4	14.559.300,00	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22								
		4.622,00				4.622,00																								
2	Nhà, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh										2017	1.709,00	35.448.274,03	31.119.416,15		1.709,00														

Nguyễn Thị Dung

DAO

Nguyễn Thị Thu Thủy

[illegible]

113	Tủ hập com (1)	Nhà bếp	1	29.750,00	29.750,00	3.718,75			
114	Xe chia thức ăn (10)	Nhà bếp	1	12.450,00	12.450,00	1.556,25			
115	Tủ kho thực phẩm (6)	Nhà bếp	1	14.950,00	14.950,00	1.868,75			
116	Bồn ngâm 2 học (2)	Nhà bếp	1	11.860,00	11.860,00	1.482,50			
117	Máy giặt công nghiệp (1)	Phòng giặt	1	15.500,00	15.500,00	1.937,50			
118	Tủ hập khăn (2)	Phòng giặt	1	33.900,00	33.900,00	4.237,50			
119	Kệ kho đồ sạch (1)	Phòng giặt	1	16.340,00	16.340,00	2.042,50			
120	Kệ kho đồ dơ (1)	Phòng giặt	1	16.260,00	16.260,00	2.032,50			
121	Máy giặt công nghiệp (2)	Phòng giặt	1	15.500,00	15.500,00	1.937,50			
122	Tủ hập khăn (1)	Phòng giặt	1	33.900,00	33.900,00	4.237,50			
123	Kệ kho đồ dơ (2)	Phòng giặt	1	16.260,00	16.260,00	2.032,50			
124	Kệ kho đồ sạch (2)	Phòng giặt	1	16.340,00	16.340,00	2.042,50			
125	Bộ vận động liên hoàn dành cho mẫu giáo (1) GI/2019	Lớp học	1	67.300,00	67.300,00	25.237,50			
126	Khu vận động liên hoàn ngoài trời : nhà chòi 1 mảng trượt (2) GI/2019	Lớp học	1	20.430,00	20.430,00	7.661,25			
127	Dàn tủ trang phục âm nhạc gồm 4 tủ 2022	Phòng âm nhạc	1	16.500,00	16.500,00	12.375,00			
128	Xích đu (2)		1	13.420,00	13.420,00	1.677,50			
129	Sân khấu (5) GI/2019		1	15.120,00	15.120,00	5.670,00			
130	Bộ đồ chơi liên hoàn		1	84.600,00	84.600,00	10.575,00			
131	Bảng đèn led chạy thông tin qua công máy tính 2018		1	43.460,00	43.460,00	10.865,00			
132	Máy bơm điện		1	19.910,00	19.910,00	2.488,75			
133	Kim thu sét		1	10.989,00	10.989,00	1.373,63			
134	Vách leo núi (4) GI/2019		1	31.050,00	31.050,00	11.643,75			
135	Bộ vận động thẳng bằng cầu trung 2018		1	12.099,00	12.099,00	3.024,75			
136	Thang leo thể dục		1	16.600,00	16.600,00	2.075,00			
137	Xích đu (1)		1	13.420,00	13.420,00	1.677,50			
138	Máy bơm diezen		1	139.975,00	139.975,00	17.496,88			
139	Xích đu (3)		1	13.420,00	13.420,00	1.677,50			
140	Bộ vận động thể dục 12 chi tiết (3) GI/2019		1	10.890,00	10.890,00	4.083,75			
141	Máy tập eo xoay 3 người	Sử dụng chung	1	10.328,00	10.328,00	5.164,00			
142	Xe chia thức ăn (2)	Nhà bếp	1	12.450,00	12.450,00	1.556,25			
143	Tủ chò nấu 3 tầng (2)	Nhà bếp	1	13.420,00	13.420,00	1.677,50			
144	Xe chia thức ăn (9)	Nhà bếp	1	12.450,00	12.450,00	1.556,25			
145	Máy cắt rau củ	Nhà bếp	1	26.880,00	26.880,00	16.800,00			
146	Tủ kho thực phẩm (4)	Nhà bếp	1	14.950,00	14.950,00	1.868,75			
147	Tủ chò nấu 3 tầng (1)	Nhà bếp	1	13.420,00	13.420,00	1.677,50			
148	Xe chia thức ăn (6)	Nhà bếp	1	12.450,00	12.450,00	1.556,25			
149	Xe chia thức ăn (11)	Nhà bếp	1	12.450,00	12.450,00	1.556,25			
150	Bếp gas công nghiệp 4 lò (1)	Nhà bếp	1	28.500,00	28.500,00	3.562,50			
151	Tủ chén và dụng cụ bếp (4)	Nhà bếp	1	20.000,00	20.000,00	2.500,00			
152	Kệ để dụng cụ (3)	Nhà bếp	1	14.430,00	14.430,00	1.803,75			

[illegible]

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Dung

Ngày 12 tháng 12 năm 2023
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
 (Ký, họ tên và đóng dấu)



CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

Stt	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá	Nguyên ngân sách	Nguồn khác	Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
II	Xe Ô tô															
III	Tài sản cố định khác	101.600,00										400,00	400,00			
	Tài sản có nguyên giá trên 500 triệu															
	Tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu	101.600,00										400,00	400,00			
1	Máy tính trạm (6)	12.700,00					X					50,00	50,00			
2	Máy tính trạm (10)	12.700,00					X					50,00	50,00			
3	Máy tính trạm (14)	12.700,00					X					50,00	50,00			
4	Máy tính trạm (21)	12.700,00					X					50,00	50,00			
5	Máy tính trạm (23)	12.700,00					X					50,00	50,00			
6	Máy tính trạm (18)	12.700,00					X					50,00	50,00			

7	Máy tính trạm (1)	12.700,00						X				Bán chi định	50,00	50,00			
8	Máy tính trạm (15)	12.700,00						X				Bán chi định	50,00	50,00			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Dung

Nguyễn Thị Dung

Quận 12, ngày 31 tháng 12 năm 2023
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Thu Thủy

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: TRƯỞNG MẦM NON HOA ĐÀO

Mã đơn vị: T03761101

Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu 09Đ-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

	Kinh doanh			Cho thuê							Liên doanh, liên kết					
Stt	Tên tài sản	Số lượng / diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng / diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng thuê tại sản, số..., ngày...	Thời hạn cho thuê từ... đến...	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng / diện tích tài sản liên doanh liên kết	Đối tác liên doanh / liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ..., đến)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Nhà, đất															
II	Xe ô tô															
III	Tài sản cố định khác															
	Tổng	0		0	0	0,00				0,00	0					0,00

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Dung

Quận 12, ngày 31 tháng 12 năm 2023

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên và đóng dấu)

